TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tiên, ngày 27 tháng 11 năm 2019.*

Số: 19/2019/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Út.
2. Ông Phan Văn Huy.
Căn cứ vào điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số: 60/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm DS, chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị-Kiêm Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Hà Nội; là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ: phường V, thành phố T, tỉnh Kiên Giang. Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017.

Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Phòng Giao dịch P.

Địa chỉ: khu phố M, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Theo Quyết định ủy quyền số 1109B/2019/QĐ-LPB.KG ngày 01/10/2019 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Ý kiến bị đơn ông Nguyễn Văn B*: Vào ngày 14/4/2017 ông có ký hợp đồng tín dụng số 03/140417/04/870 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Kiên Giang vay tổng số tiền gốc 250.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất trong hạn 12,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ gốc vào ngày 10 của tháng với số tiền trả cố định là 4.170.000 đồng trong 59 tháng; tháng thứ 60 trả gốc 3.970.000 đồng. Lãi suất được trả trên dư nợ thực tế cùng ngày trả nợ gốc hàng tháng.

Trong quá trình vay vốn ông B vi phạm hợp đồng; tính đến ngày 27/11/2019 ông Bình còn nợ Ngân hàng gồm các khoản:

- Nợ gốc quá hạn: 46.090.000 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 17.724.677 đồng.
- Nợ lãi phạt: 5.942.377 đồng.

Tổng cộng: 69.757.054 đồng (Sáu mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng).

Trong tổng số nợ trên ông B cam kết đến ngày 16/12/2019 ông sẽ thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Đối với số nợ gốc còn lại là 120.730.000 đồng ông B tiếp tục thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông B đối với Ngân hàng nói trên; tức bắt đầu thực hiện từ ngày 10/12/2019 trở đi cho đến khi tất toán. Lãi suất được trả trên dư nợ gốc thực tế cùng ngày trả nợ gốc hàng tháng.

Quá trình thực hiện việc thanh toán mà ông B tiếp tục vi phạm Hợp đồng thì đồng ý để Ngân hàng khởi kiện theo quy định của pháp luật dân sự.

- *Ý kiến đại diện nguyên đơn ông Trương Quốc H*: Ông hoàn toàn thống nhất theo cam kết của ông Nguyễn Văn B là trả nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn và lãi phạt tổng số tiền 69.757.054 đồng (Sáu mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng). Số nợ gốc còn lại là 120.730.000 đồng đồng ý để ông B tiếp tục thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng đối với ông B. Trường hợp ông B tiếp tục vi phạm Hợp đồng Ngân hàng sẽ khởi kiện ông B để yêu cầu thanh toán theo Hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.488.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.388.875 đồng (Bốn triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0009018 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Hà Tiên;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân